

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG HOÀNH SƠN

DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM 2026

Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của HĐND phường Hoàn Sơn

DVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Tổng hợp dự toán chi	Kinh phí chi lương, các khoản theo lương và chi hoạt động				Chi chung sự nghiệ p ngành	Chính sách cho học sinh	Bao gồm							Phụ cấp thể dục	Hợp đồng giáo viên theo NĐ 111/2022/NĐ-CP	Hỗ trợ cơ sở vật chất trường học	Nhiệm vụ khác			Ghi chú
			Cộng	Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	Chi hoạt động	Tiền thưởng theo quy định tại NĐ 73/2024/NĐ-CP			Tiền ăn trưa của trẻ em 3,4,5 tuổi	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				Hỗ trợ học sinh và giáo viên dạy học sinh khuyết tật theo TTLT số 42	Hỗ trợ học bổng theo NĐ 57/2017/NĐ-CP							
										Cộng NĐ 238	Cấp bù học phí	Hỗ trợ CPHT	Hỗ trợ học phí cho HSSV									
A	B	I	2=3+4+5	3	4	5	6	8=9+10+14+15	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
I	Khối Mầm non	17.104,58	16.652,05	13.869,55	2.071,58	710,92	0	452,53	36,16	332,37	324,27	8,10	0,00	84,00	0,00	0,00	0,00	0				
1	Trường MN Kỳ Phương	8.746,13	8.507,33	7.071,62	1.056,23	379,49		238,80	9,60	187,20	184,50	2,70	0	42	0		0	0				
2	Trường MN Kỳ Liên	4.721,75	4.563,67	3.800,87	567,70	195,10		158,08	11,68	104,40	101,70	2,70	0	42	0		0					
3	Trường MN Kỳ Nam	3.636,69	3.581,04	2.997,07	447,65	136,33		55,65	14,88	40,77	38,07	2,70	0	0	0	0,00		0				
II	Khối Tiểu học	21.679,59	21.439,68	17.839,13	2.664,48	936,07	0	131,10	0,00	29,10	0,00	29,10	0,00	102,00	0,00	108,81	0,00	0				
1	Trường Tiểu học Kỳ Phương	11.898,55	11.716,21	9.734,22	1.453,92	528,07		121,50		19,50	0,00	19,50	0,00	102,00	0,00	60,84	0,00					
2	Trường Tiểu học Kỳ Nam	2.629,76	2.609,33	2.167,51	323,74	118,08		4,05		4,05		4,05		0		16,38						
3	Trường TH Kỳ Liên	7.151,28	7.114,14	5.937,39	886,82	289,93		5,55		5,55		5,55		0		31,59						
III	Khối THCS	13.287,93	12.426,38	10.359,26	1.547,28	519,85	0	603,61	0,00	536,61	515,01	21,60	0,00	67,00	0,00	51,95	206,00	0	0	0	0	
1	Trường THCS Kỳ Phương	10.213,48	9.433,15	7.878,90	1.176,80	377,45		532,21		465,21	446,31	18,90	0,00	67,00	0,00	42,12	206,00					
2	Trường THCS Kỳ Nam	3.074,45	2.993,22	2.480,36	370,47	142,39		71,40		71,40	68,70	2,70		0,00		9,83						
IV	Chi chung	1.804,90					1.500												28	56	221	
	Tổng cộng (I+II+III)	53.877,00	50.518,1	42.067,9	6.283,3	2.166,8	1.500	1.187,2	36,2	898,1	839,3	58,8	0,0	253,0	0,0	160,8	206,0	0,0	28,0	56,0	221	